

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 200 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 01 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phân bổ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai trong 6 tháng cuối năm 2018 từ nguồn của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh

### CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh;

Xét đề nghị của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh tại Tờ trình số 278/TTr-PCTT&TKCN ngày 27/12/2018 và Sở Tài chính tại Công văn số 5747/STC-TCDN ngày 28/12/2018 (kèm theo Biên bản họp ngày 25/12/2018 giữa Sở Tài chính - Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh - Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh) về việc phê duyệt phân bổ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai trong 6 tháng cuối năm 2018 từ nguồn của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phân bổ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai trong 6 tháng cuối năm 2018 từ nguồn của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh, với các nội dung chủ yếu như sau:

## 1. Nguyên tắc phân bổ kinh phí:

- Hỗ trợ kinh phí để khắc phục các công trình bị thiệt hại do thiên tai gây ra để đảm bảo khôi phục công năng sử dụng và đáp ứng với yêu cầu công tác phòng chống thiên tai ở mức độ cao hơn, không đầu tư xây dựng mới các công trình.

- Là công trình phòng chống thiên tai theo nội dung chi quy định tại Điều 9, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai và các công trình nước sạch cho các bản tại huyện Mường Lát theo Thông báo số 189/TB-UBND ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đình Xứng về việc kiểm tra công tác khắc phục hậu quả lũ, lụt tại huyện Mường Lát và Quan Hóa.

- Mức hỗ trợ bình quân là 750 triệu đồng/công trình; tùy theo mức độ thiệt hại, hư hỏng, mức hỗ trợ tối đa cho 1 công trình không vượt 900 triệu đồng; đối với các công trình đề xuất hỗ trợ kinh phí dưới mức bình quân, thì hỗ trợ 100% kinh phí theo đề xuất của UBND các huyện, thành phố; riêng đối với một số công trình nước sạch tại các bản của huyện Mường Lát hỗ trợ theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tổng kinh phí phân bổ đợt này, không cao hơn số tiền thu Quỹ Phòng, chống thiên tai trung bình hàng năm

## 2. Kinh phí phân bổ:

- Tổng kinh phí hỗ trợ đợt này: 22.250,0 triệu đồng (Hai mươi hai tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng).

*(Danh mục công trình, chủ đầu tư, kinh phí phân bổ chi tiết  
có phụ biểu kèm theo)*

- Nguồn kinh phí: Từ Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.

## 3. Thời gian thực hiện: Năm 2019.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh thực hiện các thủ tục chuyển tạm ứng và thanh toán vốn cho chủ đầu tư (địa phương) để thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Các chủ đầu tư căn cứ kinh phí được hỗ trợ, xác định quy mô, mức độ sửa chữa, khắc phục đảm bảo theo nguyên tắc không vượt kinh phí được hỗ trợ. Trường hợp vượt số kinh phí được hỗ trợ, chủ đầu tư phải tự huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện, đồng thời có trách nhiệm thực hiện các trình tự quản lý, thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính, Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách

nhiệm chủ động giải quyết các nội dung công việc có liên quan; hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện giải ngân của các chủ đầu tư theo quy định.

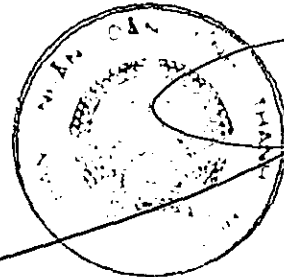
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh; Chánh Văn phòng Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, NN.
- } (để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**

**PHỤ BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ KHÁC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018 TỪ NGUỒN CỦA QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số: 250 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kinh phí hỗ trợ
	<b>Tổng cộng</b>			<b>22.250</b>
1	UBND huyện Mường Lát	- Công trình cấp nước sinh hoạt bản Cầu Chai, xã Mường Chanh	Bản Cầu Chai, xã Mường Chanh	950
		- Công trình cấp nước sinh hoạt bản Ngổ, xã Mường Chanh	Bản Ngổ, xã Mường Chanh	970
		- Công trình cấp nước sinh hoạt bản Na Chừa, xã Mường Chanh	Bản Na Chừa, xã Mường Chanh	650
		- Công trình cấp nước sinh hoạt bản Chai Trong, xã Mường Chanh	Bản Chai Trong, xã Mường Chanh	670
		- Công trình cấp nước sinh hoạt bản Na Hin, xã Mường Chanh	Bản Na Hin, xã Mường Chanh	530
		- Công trình cấp nước sinh hoạt bản Piêng Mòn, xã Tén Tằn	Bản Piêng Mòn, xã Tén Tằn	650
		- Công trình cấp nước sinh hoạt bản Ún, xã Mường Lý	Bản Ún, xã Mường Lý	820
		- Công trình cấp nước sinh hoạt bản Trung Tiến II, xã Mường Lý	Bản Trung Tiến II, xã Mường Lý	650
		- Công trình cấp nước sinh hoạt bản Pù Toong, xã Pù Nhi	Bản Pù Toong, xã Pù Nhi	610
	<b>Cộng</b>			<b>6.500</b>
2	UBND huyện Quan Hóa	- Công trình nước sinh hoạt tập trung bản Sại, xã Phú Lệ	Bản Sại, xã Phú Lệ	750
		- Công trình nước sinh hoạt tập trung bản Khuông, xã Nam Xuân	Bản Khuông, xã Nam Xuân	750
		- Công trình nước sinh hoạt tập trung bản Thành Tân, xã Thành Sơn	Bản Thành Tân, xã Thành Sơn	750
		- Công trình nước sinh hoạt tập trung bản Tân Hương, xã Thành Sơn	Bản Tân Hương, xã Thành Sơn	750
	<b>Cộng</b>			<b>3.000</b>
3	UBND huyện Quan Sơn	- Trường tiểu học Sơn Hà	Xã Sơn Hà	800
		- Trường THCS Sơn Lư	Xã Sơn Lư	800
	<b>Cộng</b>			<b>1.600</b>

STT	Chủ đầu tư	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Kinh phí hỗ trợ
4	UBND huyện Thạch Thành	- Xử lý khẩn cấp sự cố hư hỏng hồ Đàng Sơn	Xã Thạch Sơn	900
		- Sửa chữa khẩn cấp dẫy nhà lớp học 4 phòng trường tiểu học Thành Công	Xã Thành Công	900
	<b>Cộng</b>			<b>1.800</b>
5	UBND huyện Cẩm Thủy	- Đập Ngán Vải, xã Cẩm Ngọc	Xã Cẩm Ngọc	750
		- Đập Từ Niêm, xã Cẩm Phong	Xã Cẩm Phong	750
	<b>Cộng</b>			<b>1.500</b>
6	UBND huyện Như Thanh	- Khắc phục, sửa chữa hồ Ngọc Giếng	Xã Hải Long	750
		<b>Cộng</b>		
7	UBND huyện Nga Sơn	- Khắc phục, sửa chữa cống Sông 10, xã Nga Tiến	Xã Nga Tiến	750
		<b>Cộng</b>		
8	UBND huyện Vĩnh Lộc	- Sạt lở mái kênh dẫn hạ lưu cống Bông Thôn, xã Vĩnh Minh	Xã Vĩnh Minh	900
		<b>Cộng</b>		
9	UBND huyện Hà Trung	- Kênh Ông Thắng, xã Hà Đông	Xã Hà Đông	750
		<b>Cộng</b>		
10	UBND huyện Triệu Sơn	- Kênh sau tràn qua đê bao khu vực Hòa Yên	Xã Thái Hòa	750
		- Cống tiêu Đồng Bót, xã Dân Quyền	Xã Dân Quyền	750
	<b>Cộng</b>			<b>1.500</b>
11	UBND huyện Quảng Xương	- Nâng cấp kênh tiêu Lạch Giang	Xã Quảng Lưu	850
		<b>Cộng</b>		
12	UBND huyện Đông Sơn	- Sửa chữa cống tiêu Bản Đa đê tả sông Hoàng	Xã Đông Hoàng	750
		<b>Cộng</b>		
13	UBND thành phố Thanh Hoá	- Tuyến kênh tiêu thôn 5	Xã Hoàng Long	800
		- Tuyến kênh tiêu thôn 6		800
	<b>Cộng</b>			<b>1.600</b>